

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 09/2025/TLST-DS ngày 01 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Sông T, sinh năm: 1966 và bà Trần Thị L, sinh năm: 1971; Cùng địa chỉ: Tổ dân phố X, phường V, tỉnh S;

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1972; Địa chỉ: Tổ dân phố Y, phường T, tỉnh S.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Nguyễn Thị A có trách nhiệm trả cho bà Trần Thị L, ông Nguyễn Sông T số tiền là 594.000.000 đồng (năm trăm chín mươi tư triệu đồng).

Thời hạn và phương thức trả nợ như sau:

- Lần 1: Ngày 01/12/2025, bà Nguyễn Thị A có trách nhiệm trả cho bà Trần Thị L, ông Nguyễn Sông T số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu

đồng);

- Lần 2: Ngày 01/6/2026, bà Nguyễn Thị A có trách nhiệm trả cho bà Trần Thị L, ông Nguyễn Sông T số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng);

- Lần 3: Ngày 01/12/2026, bà Nguyễn Thị A có trách nhiệm trả cho bà Trần Thị L, ông Nguyễn Sông T số tiền 194.000.000 đồng (Một trăm chín mươi tư triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị A phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 13.880.000 đồng (*Mười ba triệu, tám trăm tám mươi nghìn đồng*), nộp tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 - Sơn La.

Trả lại cho bà Trần Thị L, ông Nguyễn Sông T số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 13.880.000 đồng (*Mười ba triệu, tám trăm tám mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0000139 ngày 01/8/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 - Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Sơn La;
- Phòng THADS khu vực 6 – Sơn La;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Tăng Thị Hải Oanh

